

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2026/HS-ST**

Ngày: 22 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thái Sung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Lãnh

Bà Lưu Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1013/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Hồ Xuân T, sinh ngày 05/7/2000 tại xã T, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân T1 và bà Hoàng Thị Thanh H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/04/2015: Trộm cắp tài sản; Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

- Ngày 04/02/2019: Sử dụng trái phép chất ma túy: Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đồng.

Ngày 23/03/2019: Đánh bạc; Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ xử Xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 07/05/2019: Sử dụng trái phép chất ma túy, Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Ngày 31/08/2020: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174); Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt tù có thời hạn 18 tháng tù (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HSST ngày 24/12/2020)

Ngày 06/04/2023: sử dụng trái phép chất ma túy: Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Ngày 29/11/2024, bị TAND huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cũ xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HSST.

Hiện bị cáo T đang chấp hành Bản án số 89/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình (cũ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn 36 tháng tại trại giam K.

- Bị hại: Ông Đinh Hữu C, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

1. Anh Võ Như H1, sinh năm 2002, địa chỉ: thôn D, xã T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

4. Bà Tân Thị G, sinh năm 1948, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Tấn T3, tên gọi khác: bờm, sinh năm 2007, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

7. Chị Đinh Thị Lệ H2, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

8. Chị Lê Thị Thanh H3, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

9. Anh Trần Văn C1, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 08 giờ ngày 03/8/2024, Hồ Xuân T cùng Võ Như H1 đến nhà ông Nguyễn Văn Q để đòi khoản nợ 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Q không thừa nhận việc vay nợ nên T và H1 đi theo ông Q đến nhà ông Đinh Hữu C tại thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

Tại đây, T cùng ông Nguyễn Văn Q, ông Đinh Hữu C, bà Nguyễn Thị T2 (vợ ông C) và bà Tân Thị G đánh bạc dưới hình thức xì lát thắng thua bằng tiền, T là người cầm cái, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, chơi khoảng một giờ thì nghỉ.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T nhờ ông C chuyển khoản 100.000 đồng để mua thẻ cào điện thoại và đưa ông C 200.000 đồng. Do không biết thao tác trên ứng dụng ngân

hàng A, ông C giao điện thoại cùng 02 tờ giấy ghi mật khẩu và mã OTP Internet Banking cho T để thực hiện. Khi bà T2 nhắc nhở không nên giao điện thoại cho người lạ, ông C lấy lại điện thoại và giấy ghi mật khẩu, sau đó tự đi mua thẻ cào 100.000 đồng đưa cho T. Việc ông C giao điện thoại và thông tin đăng nhập cho T được ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị N và Nguyễn Tấn T3 chứng kiến.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T tiếp tục rủ ông C, bà T2, Đinh Thị Lệ H2, bà Nguyễn Thị N và Nguyễn Tấn T3 đánh bạc bằng hình thức xì lát, T tiếp tục cầm cái, mỗi ván cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Khoảng hơn 21 giờ, ông C nghỉ do mệt, những người còn lại chơi đến hơn 22 giờ thì giải tán. Sau đó, T xin ngủ lại nhà ông C và được đồng ý, ngủ trên võng tại phòng khách; ông C để điện thoại đang sạc trên đầu tủ lạnh gần giường ngủ.

Đến khoảng 00 giờ 36 phút ngày 04/8/2024, lợi dụng mọi người ngủ say, T lấy điện thoại của ông C, đăng nhập ứng dụng A và chuyển trái phép 10.000.000 đồng từ tài khoản số 4206191971919 của ông C sang tài khoản V số 1030007061 mang tên Hồ Xuân T.

Sáng ngày 04/8/2024, T rủ ông C đi ăn sáng, sau đó nhờ chở đến nhà Nguyễn Tấn T3 để mượn xe máy đi công việc. Về sau, gia đình T3 đi tìm T thì được biết T đã bị Công an huyện T (cũ) tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 05/8/2024, khi đến A Chi nhánh Q1 rút tiền, ông Đinh Hữu C phát hiện tài khoản bị mất 10.000.000 đồng. Kiểm tra lịch sử giao dịch, ông xác định lúc 00 giờ 36 phút ngày 04/8/2024 đã phát sinh giao dịch chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản A số 4206191971919 của ông sang tài khoản V số 1030007061 mang tên Hồ Xuân T. Sau đó, ông C đã đến Công an xã Q, huyện Q (cũ), nay là xã Q, thành phố Đà Nẵng để trình báo vụ việc.

Bản cáo trạng số: 21/ CT-VKSDNG-KV6 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Hồ Xuân T về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bị cáo Hồ Xuân T phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.
Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Hồ Xuân T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Hồ Xuân T đã lợi dụng việc trước đó được tiếp cận điện thoại và thông tin truy cập tài khoản của người bị hại ông C để thực hiện giao dịch chuyển tiền vào tài khoản của mình khi không được chủ tài khoản đồng ý. Việc bị cáo chuyển tiền 10.000.000 đồng vào chính tài khoản đứng tên mình, sau đó không hoàn trả cho bị hại là căn cứ xác định mục đích chiếm đoạt. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi truy cập trái phép vào tài khoản cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo thì thấy: Ngày 31/08/2020: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174); Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt tù có thời hạn 18 tháng tù (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HSST ngày 24/12/2020), mặc dù Bản án này bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích tuy nhiên không thể xem phạm tội lần này là phạm tội lần đầu do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu: bị xử phạt hành chính và hai lần bị kết án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện đồng ý lấy số tiền 4.680.000 đồng trong tài khoản V của mình để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Tổng hợp hình phạt: Ngày 29/11/2024, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HSST.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HSST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình đề buộc bị cáo chấp hành hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[7]. Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo T và bị hại C thỏa thuận về việc giải quyết vấn đề bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại C số tiền 10.000.000 đồng.

[8]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của Đinh Hữu C, Hồ Xuân T, Đinh Thị Lệ H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Tấn T3, Tân Thị G: Qua điều tra, xác định những người trên tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ và chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công an xã Q để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) Hồ Xuân T khai ông Nguyễn Văn Q nợ do tham gia đánh bạc thua. Qua làm việc với những người liên quan, Cơ quan điều tra không xác định được thời gian, địa điểm tham gia đánh bạc; cũng như ông Nguyễn Văn Q không thừa nhận có đánh bạc và nợ T số tiền trên nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 4.680.000 đồng trong tài khoản V của Hồ Xuân T. Ngày 30/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã phong tỏa tài khoản số 1030007061 của Hồ Xuân T, trong tài khoản có số tiền 4.680.000 đồng.

Số tiền này không phải là tiền do phạm tội mà có, không được sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T. Tuy nhiên

cần tiếp tục phong tỏa tài khoản số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án đối với trách nhiệm dân sự.

- Đối với điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ: Điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ của Hồ Xuân T đã được Cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 6 thành phố Đà Nẵng tạm giữ trong vụ án khác về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ chỉ mượn để kiểm tra, trích xuất dữ liệu phục vụ điều tra; vì vậy cần bàn giao điện thoại này lại cho Cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 6 theo quy định.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân T phạm tội: *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HSST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo Hồ Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 05/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Xuân T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đinh Hữu C số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục duy trì việc phong tỏa tài khoản số 1030007061 đứng tên Hồ Xuân T mở tại Ngân hàng V đối với số tiền 4.680.000 đồng để bảo đảm thi hành án đối với trách nhiệm dân sự của bị hại C.

Giao trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ của Hồ Xuân T cho Cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 6 - thành phố Đà Nẵng

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an Đà Nẵng;
- Văn phòng CA Công an Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6- Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Sương



